



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Kết cấu.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LƯƠNG MINH CHÍNH

2. Ngày tháng năm sinh: 24/11/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P 520 – C15, Tập thể Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P.2901 – tòa S2, Chung cư Seasons Aveneu, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0948.060.950; Điện thoại di động: 0948.060.950; E-mail:.....
chinhlm@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2002 đến năm 2006: Kỹ sư thiết kế công trình giao thông tại Công ty ARCADIS – PROFIL (Ba Lan), Vác sa va, Ba Lan

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ năm 2006 đến năm 2008: Kỹ sư phân tích kết cấu công trình xây dựng dân dụng tại Công ty TSQ Int'l Holding (Ba Lan), Vác sa va, Ba Lan
- Từ năm 2007 đến năm 2011: Trợ lý giáo sư (Nghiên cứu sinh) Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Kiến trúc, Trường ĐH Bách Khoa Vác sa va, Vác sa va, Ba Lan
- Từ năm 2012 đến năm 2013: Chuyên gia kết cấu công trình giao thông tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hòa Phong E&C/Chodai, Hà Nội
- Từ năm 2013 đến nay: Giảng viên của Bộ môn Công trình Giao thông (Phó Trưởng bộ môn), Khoa Công trình, Trường ĐH Thủy Lợi, Hà Nội.....

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Công trình giao thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công trình giao thông, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy Lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.852.22.01

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 06 năm 2003, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Kết cấu công trình
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa Xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa Vác sa va, Ba Lan
- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 06 năm 2003, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Kết cấu công trình
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Khoa Xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa Vác sa va, Ba Lan
- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 1 năm 2012, ngành: Kiến trúc và quy hoạch, chuyên ngành: Kết cấu công trình
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Bách Khoa Vác sa va, Ba Lan
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy Lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế và phân tích kết cấu công trình giao thông, cầu, xây dựng dân dụng
- Quan trắc, kiểm định và đánh giá chất lượng công trình
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quy hoạch và quan trắc công trình

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở và 02 cấp bộ;
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 (hai) trong đó 01 (một) thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thường quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2019, 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: ĐẠT.....

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 08 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	1	3	315	0	315/498.50/230
2	2016-2017	0	0	0	15	240	0	240/546.70/230
3	2017-2018	0	0	0	8	240	0	240/438.90/230

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	2	6	240	0	240/405.90/230
5	2019-2020	0	0	0	7	345	45	390/611.00/230
6	2020-2021	0	0	0	5	360	60	420/619.00/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Ba Lan.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Ba Lan.....; Từ năm 1996 đến năm 2002....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Ba Lan đến năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Ba Lan

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa Kielce (Kielce University of Technology), Ba Lan.....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Cường		HVCH	Hướng dẫn chính		08/2014 đến 9/2015	Đại học Thủy lợi	1927/QĐ- ĐHTL ngày 09/10/2015
2	Nguyễn Hồng Hiệp		HVCH	Hướng dẫn chính		2018 đến 5/2019	Đại học Thủy lợi	846/QĐ-ĐHTL ngày 27/05/2019
3	Phạm Thành Bắc		HVCH	Hướng dẫn chính		05/2018 đến 10/2019	Đại học Thủy lợi	2174/QĐ- ĐHTL ngày 30/10/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Công nghệ xây dựng công trình thủy lợi thủy điện	CK	Nhà xuất bản Xây dựng/ 2019	2	PGS.TS. Lê Văn Hùng	Phần 1. Dẫn dòng thi công – công tác hồ móng và khoan phụt chống thấm Chương 4. Bảo vệ hồ móng (trang 78 đến trang 97) Phần 2. Thi công đập đất – Đập đá đổ - đập đá đầm nén bản mặt bê tông. Mục 6.2 – Các đặc trưng tính chất vật lý của đá.	ISBN: 978- 604- 82-2870-5
2	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sóng âm thanh (acoustic emission) trong quan trắc và kiểm	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà	1	TS. Lương Minh Chính	Toàn bộ	ISBN: 978 99-8230-- 604 9

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định chất lượng kết cấu công trình		Nội 2020				
---------------------------------------	--	-------------	--	--	--	--

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2],

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN: (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đánh giá các hệ thống quan trắc hiện hành cho cầu dây văng và dây võng tại Việt Nam	TV	Đề tài cấp bộ: DT154001	06 tháng Từ 5/2015 đến 10/2015	Nghiệm thu: 23/09/2016/ Số: 11150/BGTVT KH-CN Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quan trắc và kiểm định chất lượng kết cấu btct bằng phương pháp sóng âm thanh (Acoustic Emission)	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Thủy Lợi	1 năm Từ 1/2017 đến 12/2017	Văn bản nghiệm thu: số 10/TLHD-KH-CN Nghiệm thu ngày 02.03.2018/ Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu sử dụng phương pháp sóng âm thanh (Acoustic Emission) trong xác định nứt trong kết cấu thép	CN	Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Thủy lợi	1 năm Từ 01/2019 đến 12/2019	Văn bản nghiệm thu: số 2689/QĐ-ĐHTL ngày 26/12/2019 Nghiệm thu ngày 03.03.2020 xếp loại: Khá
4	Đề tài nhánh "Quy trình, công nghệ phát hiện sớm nguy cơ sự cố cho đập và Giải pháp xử lý với từng	CN	Đề tài nhánh của đề tài cấp Nhà Nước	Từ 2018 đến 2020	Văn bản nghiệm thu theo theo Quyết định số 3216/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 11 năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

loại nguy cơ sự cố đập đá” của đề tài cấp Nhà Nước ĐTĐL.CN-04/16: “Nghiên cứu công nghệ phát hiện sớm nguy cơ sự cố đê sông, đập đất, đập đá, đập bê tông trọng lực và đề xuất giải pháp xử lý”	ĐTĐL.CN-04/16	2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, họp ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Hà Nội. Nghiệm thu ngày 22/06/2021 theo QĐ 1656/QĐ-BKHCN Xếp loại: Đạt
--	---------------	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN: hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Hệ thống quan trắc lâu dài công trình cầu lớn	1	Tác giả chính	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên của ĐHTL năm 2013 ISBN: 978-604-82-0066-4			trang 31-35	12/2013
2	Tận dụng phế thải từ lốp xe ô tô trong việc gia cố và nâng cấp mặt đường nhựa bị nứt gãy, chịu nhiệt độ cao	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN: 1859-3941			số 43, trang 89-92	12/2013
3	Long term structural health monitoring system for cable stayed bridge in VIETNAM (Hệ	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN: 1859-3941			số 44, trang 11-16	04/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thống quan trắc lâu dài công trình cầu lớn)						
4	Hệ thống quan liên tục cầu Cần Thơ ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Inzynieria I Budownictwo (Ba Lan) ISSN: 0021-0315		Số 7, trang 397-401	07/2014
5	Using the therma monitoring method to detect seepage and leakage of earth dykes and dams in order to improve the safety of flood control facilities in VN	2	Tác giả chính	Proceedings of the 19th IAHR-APD Congress 2014 ISBN: 978-604-82-1383-1		trang 268	09/2014
6	Khả năng ứng dụng công nghệ cân xe chuyển động (Win-Weight in Motion) để xác định xe quá khổ quá tải ở VN	1	Tác giả chính	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên của ĐHTL năm 2014 Nhà xuất bản Xây dựng ISBN: 978-604-82-1388-6		trang 63-66	11/2014
7	Các phương pháp quan trắc và xác định chuyển vị trụ tháp cầu dây văng của hệ thống quan trắc công trình cầu (SHMS)	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN: 1859-3941		Số 48, trang 57-63	3/2015
8	Application of the acoustic emission method of identification and location of destructive processes to the monitoring of the technical state of pre-stressed concrete bridges	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số 56/ trang 154-158	10/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9	Sóng coda (coda wave) – một phương pháp mới trong kiểm định và quan trắc các kết cấu bê tông	1	Tác giả chính	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên của ĐHTL năm 2015 Nhà xuất bản Xây dựng ISBN: 978-604-82-1710-5			trang 56-59	11/2015
10	Các giải pháp đo đạc và quan trắc chuyển vị của móng cầu	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN: 1859-3941			Số 51/ trang 92-99	12/2015
11	Kiểm định và quan trắc cầu bê tông cốt thép bằng phương pháp IADP sử dụng sóng âm thanh (Acoustic Emission) – quy trình triển khai	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			SỐ 53/ trang 93-100	06/2016
12	Đánh giá và phân tích kết quả khảo sát về các công trình cầu vượt thành phố Hà Nội sau một thời gian đưa vào khai thác	1	Tác giả chính	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			Số 54/trang 34-41	09/2016
13	Các tiêu chí lựa chọn hệ thống quan trắc cầu dây theo cấp độ quan trắc (Selection criteria for cable-stayed bridge structural health monitoring system under observation level)	1	Tác giả chính	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế The 2nd National Conference on Transport Infrastructure with Sustainable Development (TISDIC 2016) "Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững" tổ chức tại Đà Nẵng năm 2016/ NXB Xây dựng - ISBN: 978-604-82-1809-6			7 trang	
14	Dragon bridge - the world largest dragon-shaped (ARCH) steel bridge as element of smart city	4	Tác giả chính	E3S Web Conf. Volume 10, 2016 1st International Conference on the Sustainable Energy and Environment Development	Scopus		Volume 10/ 5 pages	10/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				(SEED 2016)- EDP Sciences ISSN:2267-1242/ DOI: https://doi.org/10.1051/e3sconf/20161000106				
15	A prototype system for acoustic emission-based structural health monitoring of My Thuan bridge	3	Tác giả chính	Proceedings of 2016 Prognostics and System Health Management Conference (PHM-Chengdu) IEEE Catalog Number: CFP1661H-ART ISBN: 978-1-5090-2778-1 DOI: 10.1109/PHM.2016.7819877 Electronic ISSN: 2166-5656	Scopus	2	PHM-Chengdu / 6 trang	10/2016
16	Nhat Tan Bridge = The Biggest Cable-Stayed Bridge in Vietnam	4	Tác giả chính	Procedia Engineering, Elsevier BV/ ISSN:1877-7058 DOI: https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.08.730	Scopus		Volume 161, trang 666-673	2016
17	Áp dụng phương pháp sóng âm thanh (Acoustic Emission) trong công tác kiểm định cầu btct dự ứng lực, kéo dài thời gian khai thác công trình cầu yếu	1	Tác giả chính	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên của ĐHTL năm 2016/ Nhà xuất bản Xây dựng/ IBSN:978-604-82-1980-2			Trang 60-62	11/2016
18	Đề xuất giải pháp kiểm định và quan trắc kết cấu bê tông cốt thép sử dụng phương pháp sóng âm thanh	1	Tác giả chính	TẠP CHÍ KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG/ 651/GP-BTTTT			Số 27/ trang 103-107	09/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

19	Bach Dang -first three pylon cable-stayed bridge in Vietnam	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế "MOSTY PRZEMIANY W PROJEKTOWANIU I TECHNOLOGIACH BUDOWY"/ Nhà xuất bản DOLNOŚLĄSKIE WYDAWNICTWO EDUKACYJNE (Ba Lan)/ ISBN: 978-83-7125-275-4			Trang 171-180	10/2017
20	Cầu công BTCT DUL: lựa chọn thông số thiết kế và phân tích tính toán	3	Đồng tác giả	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên của ĐHTL năm 2017/ Nhà xuất bản Xây dựng/ IBSN:978-604-82-2274-1			Trang 90-92	11/2017
21	Design SHM system of My Thuan cable-stayed bridge - disadvantages and proposed changes based on acoustic emission	2	Tác giả chính	8th International Conference on Structural Health Monitoring of Intelligent Infrastructure (SHMII 2017) - Structural Health Monitoring in Real-World Application/Curran Associates, Inc/ ISBN: 978-1-5108-6457-3	Scopus		Volume 1/ Trang 469-479	12/2017
22	Nghiên cứu đề xuất áp dụng phương pháp sóng âm thanh bổ sung cho hệ thống quan trắc cầu Mỹ Thuận	1	Tác giả chính	Hội nghị Khoa học Thường niên của trường ĐHTL năm 2018/ Nhà xuất bản Xây dựng/ IBSN:			3 trang	11/2018
23	Ứng dụng phương pháp phát xạ âm thanh (AE) trong đánh giá và giám sát hư hại công trình cầu thép ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Hội nghị Khoa học Thường niên của trường ĐHTL năm 2019/ Nhà xuất bản Xây dựng/ IBSN:			3 trang	11/2019
24	The inadequacies of the existing Structural Health	1	Tác giả chính	Proceeding of CIGOS 2019, Innovation for Sustainable	Scopus		Trang 215-220	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Monitoring systems for cable stayed bridges in Vietnam			Infrastructure/Springer, Singapore/ISBN 978-981-15-0801-1/ISSN 2366-2557/ DOI https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8				
25	Prediction of buckling coefficient of stiffened plate girders using deep learning algorithm	4	Đồng tác giả	Proceeding of CIGOS 2019, Innovation for Sustainable Infrastructure/Springer, Singapore/ISBN 978-981-15-0801-1/ISSN 2366-2557/ DOI https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8	Scopus		Trang 1143-1148	2019
26	Analysis and assessment of existing structural health monitoring systems (SHMS) of cable-stayed bridge in Vietnam	1	Tác giả chính	Tên tạp chí STRUCTURE AND ENVIRONMENT Nhà xuất bản KIELCE UNIVERSITY OF TECHNOLOGY - PL ISSN: 2081-1500			Volume 11/Trang 190-200	11/2019
27	Application the acoustic emission technology for SHM system of concrete cable-stayed bridge in Vietnam	1	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O), Japan, DOI: https://doi.org/10.21660/2021.83.j2140 Geotechnique, Construction Materials and Environment	Scopus/ Q3		Vol.21, Issue 83, pp. 166-173	83/2021
28	Proposed SHM system with acoustic emission (AE) technology for Tran Hoang Na steel arch bridge	1	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O), Japan, DOI: https://doi.org/10.21660/2021.84.j2190 Geotechnique,	Scopus/ Q3		Vol.21, Issue 84, pp. 210-219	84/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				Construction Materials and Environment				
29	Cơ sở khoa học xác định tỷ lệ không gian cây xanh và mặt nước thích hợp cho quy hoạch đô thị sinh thái bằng ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây Dựng - ISSN: 2734-9888 5/2021			5/2021 49-53	5/20 21
30	Cracking of steel girder of the Vam Cong bridge - the incident can be avoided during the construction stage	1	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O), Japan, DOI: https://doi.org/10.21660/2021.85.j2206 Geotechnique, Construction Materials and Environment	Scopus /Q3		Vol.21 , Issue 85, pp. 44-53	85/2 021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài thuộc danh mục ISI-ESCI, SCOPUS, đó là [27, 28, 30].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN: hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông (mã	Thành viên tổ soạn thảo	Quyết định số: 2777/QĐ-ĐHTL ngày 15/10/2015			Đã đưa vào giảng dạy các khóa K26, K27 và K28

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

	số: 625.80.20.50)					
--	----------------------	--	--	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lương Minh Chính

